TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2023/QĐST-HNGĐ	*TP.Cà Mau, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Bích T; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số 409LA, Khu nhà công vụ K, đường N, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Phan Thanh Nghiêm; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 409LA, Khu nhà công vụ K, đường N, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất tiếp tục giao hai người con chung tên Phan Duy M sinh ngày 27/8/2010 và Phan Ngọc Minh T sinh ngày 13/5/2017 cho chị Phan Bích Thảo tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Ngọc Minh T sinh ngày 13/5/2017 mỗi tháng 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*, giao tiền cấp dưỡng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi Phan Ngọc Minh T đủ 18 tuổi.

Anh Phan Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T nhận nộp toàn bộ. Ngày 09/5/2023 anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0003333 được chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất tiếp tục giao hai người con chung tên Phan Duy M sinh ngày 27/8/2010 và Phan Ngọc Minh T sinh ngày 13/5/2017 cho chị Phan Bích T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Ngọc Minh T sinh ngày 13/5/2017 mỗi tháng 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*, giao tiền cấp dưỡng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi Phan Ngọc Minh T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Phan Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T nhận nộp toàn bộ. Ngày 09/5/2023 anh Phan Thanh N và chị Phan Bích T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0003333 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 3,Tp.Vũng Tàu, T. Bà Rịa Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thu